TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 24-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Hữu Cải; bà Thị Amina.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phú – Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Y, sinh năm 1982, tại tỉnh TN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp TĐông, xã TH, huyện TC, tỉnh TN; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị X; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: có 02 tiền sự: Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 26-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện TC áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy"; Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 28-6-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng, về hành vi "sử dụng trái pháp chất ma túy";

Nhân thân: Bản án số 203/2014/HSPT, ngày 24-12-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh TN, xử phạt Nguyễn Văn Y 06 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ"; Nguyễn Văn Y đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 06-12-2019, chuyển tạm giam từ ngày 09-12-2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06-12-2019, Nguyễn Tấn K, sinh năm 2000 và Hồ Văn T, sinh năm 1988 cùng bàn bạc hùn tiền mua ma túy để sử dụng; K hùn 140.000 đồng, T hùn 130.000 đồng. Sau đó, K điện thoại cho Nguyễn Văn Y hỏi mua ma túy thì được Y đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà của Y thuộc khu vực ấp TĐ, xã TH, huyện TC; như đã hẹn Y bán 01 bịch ma túy giá tiền 270.000 đồng cho K thì bị bắt quả tang.

Ngoài lần phạm tội trên, Y còn nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy tại nhà của Y cho nhiều người, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng tháng 11-2019, Y đã 02 lần bán ma túy cho Phan Trung K, sinh năm 1979 với giá tiền, mỗi lần 200.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng tháng 11-2019, Y đã 01 lần bán ma túy cho Hồ Văn T, sinh năm 1988 với giá tiền 200.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng tháng 11-2019, Y đã 01 lần bán ma túy cho thanh niên tên Ca, khoảng 45 tuổi (Không rõ nhân thân, lai lịch) với giá tiền là 200.000 đồng.

- Lần 4: Khoảng tháng 11 và 12-2019, Y đã 02 lần bán ma túy cho người thanh niên tên Cu, khoảng 25 tuổi (Không rõ nhân thân, lai lịch) với giá tiền, mỗi lần 200.000 đồng.

- Lần 5: Khoảng 19 giờ ngày 01-12-2019 và khoảng 18 giờ ngày 03-12-2019, Y đã 02 lần bán ma túy cho Lê Tiến Lâm, sinh năm 1987 với giá tiền mỗi lần 200.000 đồng.

- Lần 6: Khoảng tháng 12-2019, Y đã 01 lần bán ma túy cho người đàn ông tên Vinh, khoảng 32 tuổi (Không rõ nhân thân, lai lịch) với giá tiền là 200.000 đồng.

Nguồn gốc ma túy Y mua của người tên D, khoảng 32 tuổi (không rõ nhân thân) tại thành phố HCM với giá tiền 2.000.000 đồng, mang về phân ra thành nhiều bịch nhỏ, bán lại kiếm lời, để tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Y thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận giám định số 1791/KL-KTHS ngày 09-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0471 gam.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSTC ngày 26-02-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Y về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh TN giữ nguY quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Y về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y từ 8 đến 9 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Y không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Y thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng trong tháng 11 năm 2019, tại ấp TĐ, xã TH, huyện TC, tỉnh TN; Nguyễn Văn Y đã 09 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma tuý cho nhiều người sử dụng. Ngày 06-12-2019, Y đang bán ma túy cho Nguyễn Tấn K, Hồ Văn T thì bị bắt quả tang, thu giữ chất ma túy có tên gọi Methamphetamine, tổng khối lượng 0,0471 gam.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Y phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Khi thực hiện tội phạm bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có mẹ là Nguyễn Thị X được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4.3] Nhân thân: Năm 2014 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt 06 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo Y không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người bán ma tuý tên D và người mua ma tuý tên C, Ca, V chưa xác định được nhân thân, địa chỉ, khi nào xác định được, làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với anh Hồ Văn T, anh Nguyễn Tấn K, anh Lê Tiến L, anh Phan Trung K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[8.1] Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu nokia, số imel: 99070; là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[8.2] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là vật cấm sử dụng, vật không còn giá trị sử dụng và là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội: 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) bình nhựa; 01 (một) đoạn ống thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa; 01 (Một) cây kéo.

[8.3] Đối với vật chứng không liên quan đến tội phạm: Đối với số tiền 2.200.000 đồng không phải là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, lẽ ra cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, do tịch thu số tiền 1.270.000 đồng, là tiền bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để bảo đảm thi hành án.

[9] Đối với số tiền bị cáo thu lợi từ các lần bán ma túy: Lúc bị bắt quả tang 270.000 đồng và 1.000.000 đồng từ các lần bị cáo khai trước đó: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng Hồ Văn T, Nguyễn Tấn K, Lê Tiến L, Phan Trung K; bị cáo thu lợi là 1.270.000 đồng nên cần truy thu lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí*:* Do bị kết án nên bị cáo Nguyễn Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 08 (tám) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-12-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Buộc bị cáo Nguyễn Văn Y nộp lại số tiền 1.270.000 (một triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA, số imel: 99070 của bị cáo Nguyễn Văn Y.

2.3. Trả lại vật chứng không liên quan đến tội phạm: Trả lại cho bị cáo Y số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng, nhưng tạm giữ số tiền này để bảo đảm thi hành án.

2.4. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cân tiểu ly; 01 (Một) bình nhựa; 01 (Một) đoạn ống thủy tinh; 01 (Một) ống hút nhựa; 01 (Một) cây kéo.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh TN theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-3-2020 và ngày 24-4-2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Y phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Y có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuY án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an TN;
- Đội điều tra CA huyện TC;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn